

Số: 484/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 599/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- Anh Phạm Minh T- sinh năm 1978.

HKTT: XN vận tải ô tô số 8, phường H, quận H, H.

Chỗ ở: Lô 40 BT1 Bắc L, phường H, quận H, H.

- Chị Nguyễn Thị Tuyết M- sinh năm 1981

HKTT: Tổ 9, phường Định Công, quận H, H.

Chỗ ở: Lô 40 BT1 Bắc L, phường H, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Phạm Minh T và chị Nguyễn Thị Tuyết M kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn ngày 18/10/2019 tại UBND phường Đ, quận H, H. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả hai anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn xảy ra hai bên đã tìm biện pháp tháo gỡ nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên đã sống ly thân từ tháng 7/2021. Anh Tuấn, chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn, đồng thời thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và

không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Minh T và chị Nguyễn Thị Tuyết M

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Phạm Tuấn K – sinh ngày 26/8/2019 cho chị M trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Chị M không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với Anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Anh Tuấn, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Tuấn, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị M tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo biên lai số 0050452 ngày 11/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị M đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đ, quận H, H (ĐKKH số 148 ngày 18/10/2019);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T